

THÔNG BÁO

kết quả học tập lớp bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới khóa II, năm 2024

Thực hiện Quyết định số: 620- QĐ/HU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo “về việc mở lớp bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới, khóa II năm 2024”. Trung tâm Chính trị huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy đã tổ chức lớp bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới, khóa II năm 2024. Sau 07 ngày tổ chức giảng dạy, học tập, Trung tâm Chính trị huyện thông báo kết quả học tập của lớp học như sau:

I - Tình hình tổ chức lớp

- Tổng số học viên triệu tập học (theo Quyết định mở lớp là 120+01 học viên bổ sung)
- Số học viên không đi học, có báo cáo và không báo cáo, : 07 học viên (tỷ lệ: 5.78 %)
- Số học viên đi học đúng quy định, đủ điều kiện dự thi cuối khóa: 114/121 học viên (tỷ lệ: 94.21 %).
- Số học viên bỏ thi cuối khóa không báo cáo : 02 học viên (tỷ lệ: 1.75%)
- Giới tính: 34 học viên nam (tỷ lệ 29.82%); 80 học viên nữ (chiếm tỷ lệ: 70.17 %).
- Độ tuổi: học viên nhiều tuổi nhất 52 tuổi (SN 1972), học viên ít tuổi nhất 18 tuổi (SN 2006).

II - Nội dung

Các học viên được nghiên cứu 10 chuyên đề theo Hướng dẫn Số: 62-HD/BTGTW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Trao đổi, thảo luận, viết thu hoạch.

III - Kết quả giảng dạy và học tập

1. Công tác tổ chức, giảng dạy

- Trung tâm Chính trị huyện đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị trợ giảng, tài liệu học tập... đảm bảo cho công tác dạy và học của giảng viên và học viên.
- Trung tâm Chính trị huyện đã phân công giảng viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy.
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan để bố trí giảng viên và cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định.

2. Ý thức học tập của học viên:

Học viên đã chấp hành khá tốt nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

3. Kết quả, chất lượng học tập của học viên

3.1. Ưu điểm

Nhìn chung, chất lượng học tập của học viên đạt kết quả khá cao cụ thể như sau:

- Có 112 học viên hoàn thành khóa học được cấp giấy chứng nhận, trong đó có 48 học viên xếp loại **Giỏi** (42.10%), có 64 học viên xếp loại **Khá** (65.14%),
(*Có danh sách xếp loại, bỏ thi kèm theo*)

3.2. Hạn chế

- Mặc dù được Cấp ủy cơ sở quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhưng số học viên không đi học, nghỉ học nhiều vì nhiều lý do khác nhau nên không đủ điều kiện dự thi cuối khóa theo quy định là 07 học viên (tỷ lệ 5.78 %) (*Có danh sách kèm theo*).

Trên đây là thông báo "kết quả học tập lớp bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới, khóa II năm 2024 " kính mong Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp quan tâm theo dõi để làm tốt công tác phát triển đảng viên tại địa phương.

Nơi nhận:

- Cấp ủy cơ sở;
- Lưu VPTT

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Trọng Linh

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

*

DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Vinh Bảo, ngày 13/07/2024

DANH SÁCH

HỌC VIÊN THAM GIA HỌC LỚP BỒI DƯỠNG LLCT DÀNH CHO ĐẢNG VIÊN MỚI KHOẢ II NĂM 2024
KHÔNG ĐI HỌC, KHÔNG ĐI THI, XIN HỌC KHỎA SAU
(Kèm theo Quyết định số 620-QĐ/HU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Nghề nghiệp	Trình độ		Là đảng viên mới	8/7			9/7			10/7			11/7			12/7			Ghi chú
							GDP	CM		s	c	s	s	c	s	c	s	c	s	c	s	c	s	c	
1	Nguyễn Trung Kiên	Nam	22/1/2001	Xã Đông Minh, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/11/2023	Bộ đội xuất ngũ	12/12.		Song Hùng	Xã Đông Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bỏ học không báo cáo
2	Nguyễn Tiến Thành	Nam	24/12/1994	Xã Đông Minh, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	19/01/2024	Đoàn viên	12/12.		Song Hùng Minh	Xã Đông Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bỏ học không báo cáo
3	Đoàn Văn Đức	Nam	12/02/1984	Xã Tân Liên, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	06/09/2024	Công nhân	12/12.		Tiền Hải	Xã Tân Liên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không học có báo cáo
4	Nguyễn Thị Lan	Nữ	17/10/1997	Xã Thắng Thụy, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	31/05/2024	Giáo viên	12/12.	DH	Trương Mãn non Thắng Thụy	Xã Thắng Thụy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không học có báo cáo
5	Ngô Văn Hậu	Nam	17/10/1988	Xã Tiên Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	28/12/2023	Lao động tự do	12/12.		1	Xã Tiên Phong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bỏ học không báo cáo
6	Nguyễn Thị Thu Thụy	Nữ	18/05/2006	Xã Giang Biên, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	Đoàn viên	12/12.		4	THPT Tô Hiệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bỏ học không báo cáo
7	Nguyễn Thanh Lam	Nữ	05/09/2001	Xã Tiên Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	Đoàn viên	12/12.		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bỏ học không báo cáo
8	Trần Thị Huyền	Nữ	15/03/1996	Xã Cáp Tiên, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	14/11/2023	12/12.		Công nhân	Lời Trạch	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	Không đi thi, không báo cáo
9	Đỗ Thị Thảo	Nữ	25/12/1988	Xã Hoà Bình, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	05/04/2024	12/12.	DH	Công nhân	Ngài Am	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	Không đi thi, không báo cáo

(Tổng số có 07 học viên không đi học + 02 học viên bỏ thi)
Giáo vụ
Thay mặt Ban cán sự lớp

Nguyễn Thị Thu Hậu



HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Vinh Bảo, ngày 18/07/2024

DANH SÁCH

KẾT QUẢ HỌC VIỆN LỚP BỒI DƯỠNG ĐẢNG VIÊN MỚI KHÓA II NĂM 2024, LÀM BÀI KIỂM TRA CUỐI KHÓA VÀ
NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐẢNG VIÊN MỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 620 -QĐ/HU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khóa				Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
1	Đoàn Thị Hà	Nữ	28/03/1989	Xã Tam Đa, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	12/12.	DH	Kế toán	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	Tài chính-Kế toán	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	01	8.0	Tám	Giỏi	
2	Trần Văn Bằng	Nam	26/20/1985	Xã Hoà Bình, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	12/12.	DH	Bác sĩ	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	Cơ sở II Nam An	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	01	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
3	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	19/09/1989	Xã Tân Hưng, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	12/12.	DH	Kế toán	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	Tài chính-kế toán	Bệnh viện Đa khoa huyện Vinh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
4	Nguyễn Quang Dũng	Nam	01/04/2004	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	09/06/2023	12/12.	DH	Sinh viên	Học viện hành chính quốc gia	1	Học viện hành chính quốc gia	02	8.0	Tám	Giỏi	Học nhờ
5	Trần Thị Thuỳ Linh	Nữ	23/12/1999	Xã Vinh An, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/06/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Thị trấn	Trường Tiểu học	Thị trấn Vinh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
6	Nguyễn Thị Phương	Nữ	02/10/1985	xã Hiệp Hoà, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/06/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Thị trấn	Trường Tiểu học	Thị trấn Vinh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
7	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	03/11/2002	Xã Thanh Lương, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	26/12/2023	12/12.		Lao động tự do		Thôn An Trĩ I	xã Thanh Lương	02	7.0	Bảy	Khá	



14

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là Đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khóa			Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
8	Đào Văn Hanh	Nam	19/10/1972	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	02/6/2024	12/12.				Thôn Lương Trạch	xã Thanh Lương	01	7.0	Bảy	Khá	
9	Hoàng Thanh Nguyễn	Nữ	04/02/2000	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	04/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Cộng Hiền	Trường Tiểu học	xã Cộng Hiền	02	8.0	Tám	Giỏi	
10	Phạm Thị Xim	Nữ	20/10/1987	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	14/06/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cộng Hiền	Trường Mầm non	xã Cộng Hiền	02	7.0	Bảy	Khá	
11	Đoàn Ngọc Nhân	Nam	05/07/2000	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/11/2023	12/12.		Công nhân		Hùng Chiến	xã Đông Minh	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
12	Phạm Thị Thao	Nữ	16/10/1983	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	25/08/2023	12/12.		Công nhân		Hồng Thái	xã Đông Minh	02	7.0	Bảy	Khá	
13	Nguyễn Văn Trường	Nam	10/07/1991	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	07/07/2024	12/12.		Công nhân	Hợp tác xã Thủ công mỹ nghệ Đông Minh	Hợp tác xã Thủ công mỹ nghệ Đông Minh	xã Đông Minh	02	8.0	Tám	Giỏi	
14	Nguyễn Văn Linh	Nam	24/11/1994	Xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	09/11/2023	12/12.	CD	Công an	Công an xã Dũng Tiến	Công an xã	xã Dũng Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
15	Trần Đức An	Nam	10/06/1996	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	17/09/2023	12/12.				9	xã Dũng Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
16	Trần Khánh Ly	Nữ	02/01/1996	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Dũng Tiến	Trường Mầm non	xã Dũng Tiến	02	8.0	Tám	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khoá			Ghi chú
						GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
17	Cao Thị Như	Nữ	28/06/1994	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Dũng Tiến	Trường Tiểu học	xã Dũng Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Khen thưởng
18	Dương Thị Thu Uyên	Nữ	15/04/1999	huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	31/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Dũng Tiến	Trường THCS	xã Dũng Tiến	02	7.0	Bảy	Khá	
19	Trần Thị Tuyết Hạnh	Nữ	16/09/1980	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	31/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Dũng Tiến	Trường THCS	xã Dũng Tiến	02	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
20	Phạm Văn Tiến	Nam	08/11/1994	Phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	26/05/2024	12/12.				9 Đan Điền	xã Dũng Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
21	Lê Văn Phúc	Nam	05/01/1991	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	17/05/2024	12/12.	DH	Nhân viên	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	xã Giang Biên	02	8.0	Tám	Giỏi	NQ28.
22	Lương Văn Trường	Nam	09/08/1995	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	17/05/2024	12/12.		Nhân viên	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	xã Giang Biên	02	8.0	Tám	Giỏi	NQ28.
23	Ngô Văn Hân	Nam	26/04/1982	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	17/05/2024	12/12.		Nhân viên	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại CNC Gia Nghĩa	xã Giang Biên	02	8.0	Tám	Giỏi	NQ28.
24	Hoàng Thị Diệu	Nữ	30/01/1999	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	09/06/2024	12/12.	DH	Lao động tự do		6	xã Giang Biên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
25	Lã Thị Loan	Nữ	01/03/1992	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	29/06/2024	12/12.		Giáo viên	Trường Mầm non Giang Biên	Trường Mầm non	xã Giang Biên	02	7.0	Bảy	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khóa			Ghi chú
						GDPT	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
26	Nguyễn Thị Tuyên	Nữ	09/11/1991	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	29/06/2024	12/12.		Nhân viên	Trường Mầm non Giang Biên	Trường Mầm non	xã Giang Biên	02	7.0	Bảy	Khá	
27	Phạm Minh Tuấn	Nam	18/03/1997	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	05/10/2023	12/12.		Đoàn viên		6	xã Giang Biên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
28	Đào Bá Triệu	Nam	01/06/1978	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/10/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Hòa Bình - Trần Dương	Trường THCS Hòa Bình - Trần Dương	xã Hoà Bình	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
29	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	14/04/1991	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	14/11/2023	12/12.		Công nhân		Lời Trách	xã Hoà Bình	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	NQ28.
30	Nguyễn Thị Lan	Nữ	20/08/1981	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	14/11/2023	12/12.		Công nhân		Lời Trách	xã Hoà Bình	02	7.0	Bảy	Khá	
31	Trần Thị Tươi	Nữ	19/12/1986	Xã Mỹ An, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	14/11/2023	12/12.		Công nhân		Lời Trách	xã Hoà Bình	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
32	Trần Thị Huyền	Nữ	15/03/1996	Xã Cấp Tiến, huyện Tiền Lãng, thành phố Hải Phòng	14/11/2023	12/12.		Công nhân		Lời Trách	xã Hoà Bình					Không đi thi, không báo cáo
33	Hoàng Thị Thủy	Nữ	03/04/1987	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	16/10/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	xã Hoà Bình	02	8.0	Tám	Giỏi	
34	Vũ Thị Huệ	Nữ	16/09/1993	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	16/10/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	xã Hoà Bình	03	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khoá				Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số tờ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
35	Đỗ Thị Thảo	Nữ	25/12/1988	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	05/04/2024	12/12.	DH	Công nhân		Ngài Am		xã Hoà Bình					Không đi thi, không báo cáo
36	Phạm Công Việt	Nam	05/03/1988	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	16/05/2024	12/12.	CD	Công nhân		Bắc Bình		xã Hoà Bình	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
37	Phạm Ngọc Thoan	Nữ	28/10/1999	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	27/05/2024	12/12.	DH	Đoàn viên		Nam Ngải Am		xã Hoà Bình	02	8.0	Tám	Giỏi	
38	Vũ Thị Xuyên	Nữ	29/01/1987	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	02/06/2024	12/12.	CD			Đồng Hâm Dương		xã Hoà Bình	03	8.0	Tám	Giỏi	NQ28.
39	Phạm Thị Thuý	Nữ	20/09/1981	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	29/06/2024	12/12.		Giáo viên	Trường Mầm non Hiệp Hoà	Trường Mầm non		xã Hiệp Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
40	Đoàn Thị Hạnh	Nữ	06/09/1981	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	05/7/2024	12/12.		Công nhân		Nà		xã Hiệp Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
41	Vũ Thanh Đăng	Nam	04/08/1999	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	02/7/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Hiệp Hoà-Hùng Tiến	Trường THCS Hiệp Hoà-Hùng Tiến		xã Hiệp Hoà	02	8.0	Tám	Giỏi	
42	Đào Công Hiến	Nam	01/10/1999	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	03/08/2023	12/12.				4		xã Hùng Tiến	02	7.0	Bảy	Khá	
43	Phạm Thị Thuý Linh	Nữ	01/01/1999	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	15/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Hùng Tiến	Trường Tiểu học		xã Hùng Tiến	03	8.0	Tám	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khóa			Ghi chú
						GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
44	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	10/08/1995	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	01/07/2024	12/12.		Giáo viên	Trường Mầm non Hùng Tiến	Trường Mầm non	xã Hùng Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
45	Nguyễn Thu Hương	Nữ	26/10/1992	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	01/07/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hùng Tiến	Trường Mầm non	xã Hùng Tiến	03	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
46	Đỗ Thị Phương Thảo	Nữ	17/07/1995	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	13/06/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Lý Học-Liên Am- Cao Minh	Trường THCS Lý Học-Liên Am- Cao Minh	xã Lý Học	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
47	Phạm Thị Thanh Mai	Nữ	22/01/1991	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	13/06/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tam Cường	Trường Mầm non	xã Tam Cường	02	8.0	Tám	Giỏi	
48	Trần Thị Nhung	Nữ	10/08/1988	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	01/03/2024	12/12.	DH	Nhân viên	Trường Mầm non Nhân Hoà	Trường Mầm non	xã Nhân Hoà	02	8.0	Tám	Giỏi	
49	Vũ Thị Hằng	Nữ	04/12/1996	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	01/03/2024	12/12.	DH	Nhân viên	Trường Mầm non Nhân Hoà	Trường Mầm non	xã Nhân Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
50	Nguyễn Đăng Trường	Nam	27/03/1980	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	03/04/2024	12/12.	DH	Công nhân		Ài Quốc	xã Nhân Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
51	Nguyễn Thị Khuyến	Nữ	18/04/1974	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	28/12/2023	12/12.		Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Hưng	Trường Tiểu học	xã Tân Hưng	02	8.0	Tám	Giỏi	
52	Lê Thị Nhứ	Nữ	28/02/1990	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	27/12/2023	12/12.	DH	Nhân viên VP		5	xã Tân Hưng	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khoá				Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đang bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
53	Lương Thị Hương	Nữ	01/02/1985	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	04/07/2024	12/12.	DH	Công nhân		An Ngoại	xã Tân Liên	02	8.0	Tám	Giỏi	
54	Trần Thị Liên	Nữ	25/05/1984	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	10/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Thăng Thủy-Vĩnh Long	Trường THCS Thăng Thủy-Vĩnh Long	xã Thăng Thủy	03	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
55	Phạm Thị Hậu	Nữ	16/02/1982	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	31/05/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Thăng Thủy	Trường Mầm non	xã Thăng Thủy	02	7.0	Bảy	Khá	Khen thưởng
56	Bùi Thị Vân Anh	Nữ	27/11/2000	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/11/2023	12/12.	DH			4	xã Tiên Phong	02	7.5	Bảy năm	Khá	
57	Phạm Quốc Cường	Nam	03/02/1997	Xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	19/05/2024	12/12.	DH	Công chức tư pháp		4 Dương An	xã Trần Dương	01	7.0	Bảy	Khá	
58	Phạm Thùy Linh	Nữ	25/06/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	15/08/2023	12/12.				1	xã Trung Lập	02	7.0	Bảy	Khá	
59	Phạm Chước Tiến	Nam	23/10/2001	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	25/11/2023	12/12.		Công nhân		5	xã Trung Lập	02	7.5	Bảy năm	Khá	
60	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	24/03/1993	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	13/05/2024	12/12.	DH	Công chức địa chính		Trạm Y tế	xã Trung Lập	02	7.0	Bảy	Khá	
61	Phạm Thị Lan	Nữ	22/09/1995	Xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	29/12/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Vĩnh An-Tân Liên	Trường THCS Vĩnh An-Tân Liên	xã Vĩnh An	03	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là Đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khóa				Ghi chú
						GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
62	Nguyễn Kim Hải	Nam	11/03/1984	Xã Hoà Bình, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	30/06/2024	12/12.		Công nhân		1 Kim Ngân	xã Vinh An	02	8.0	Tám	Giỏi	
63	Vũ Thị Thanh Hải	Nữ	19/05/1989	Xã Thanh Lương, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	01/07/2024	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Long	Trường Mầm non	xã Vinh Long	03	8.0	Tám	Giỏi	
64	Hà Thị Kim Oanh	Nữ	16/10/1996	Xã Vinh Phong, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	06/07/2024	12/12.	DH	Bác sĩ	Trạm Y tế xã Vinh Phong	Trạm Y tế	xã Vinh Phong	02	7.5	Bảy	Khá	
65	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	11/01/2000	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	12/02/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - y tế	xã Vinh Quang	02	7.5	Bảy	Khá	
66	Đoàn Văn Đô	Nam	02/12/1998	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	07/11/2023	12/12.				1	xã Vinh Quang	02	7.5	Bảy	Khá	
67	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	26/08/1993	Thị trấn Vinh Bào, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	26/06/2024	12/12.	DH	Viên chức DS		Mầm non-Y tế	xã Vinh Quang	02	8.0	Tám	Giỏi	
68	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	19/07/1999	Xã Thanh Lương, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	26/06/2024	12/12.	DH	Điều dưỡng	Trạm y tế xã Vinh Quang	Mầm non-Y tế	xã Vinh Quang	02	8.0	Tám	Giỏi	
69	Lâm Chí Khanh	Nam	17/03/2006	Xã Trung Lập, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	30/05/2024	12/12.		Doanh viên	Trường THPT Vinh Bào	3	Trường THPT Vinh Bào	02	8.0	Tám	Giỏi	
70	Bùi Thị Minh Thư	Nữ	25/02/2006	Xã Đồng Minh, huyện Vinh Bào, thành phố Hải Phòng	30/05/2024	12/12.		Doanh viên	Trường THPT Vinh Bào	3	Trường THPT Vinh Bào	02	7.5	Bảy	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là Đảng viên mới		Kết quả hai thi cuối khóa				Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
71	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	20/03/2006	Xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	30/05/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	3	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
72	Nguyễn Thị Phương Thủy	Nữ	06/01/2006	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	30/05/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	3	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
73	Đào Thanh Xuân	Nữ	01/01/2006	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	30/05/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	3	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
74	Trần Nguyễn Hồng Phúc	Nam	21/03/2006	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	08/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
75	Phạm Nguyệt Minh	Nữ	19/01/2006	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
76	Đỗ Thị Quỳnh Như	Nữ	23/02/2006	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
77	Nguyễn Thị Loan	Nữ	21/02/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
78	Vũ Việt Nguyên	Nam	02/03/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
79	Nguyễn Quang Vinh	Nam	09/02/2006	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	

18

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là Đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khóa				Ghi chú
						GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
80	Nguyễn Đoàn Anh Ngọc	Nữ	24/01/2006	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	08/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám	Giỏi	
81	Phạm Huyền Trang	Nữ	03/02/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	08/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo	03	7.5	Bảy	Khá	
82	Nguyễn Đức Dương	Nam	27/02/2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	08/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy	Khá	
83	Phạm Thị Dung	Nữ	27/09/1989	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Giáo viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.5	Tám	Giỏi	Khen thưởng
84	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	25/03/2006	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	4	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy	Khá	
85	Phạm Việt Thái	Nam	15/02/2006	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	4	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy	Khá	
86	Đỗ Thị Mai Linh	Nữ	03/02/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	25/5/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	2	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.5	Bảy	Khá	
87	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	26/02/2006	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	25/5/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	3	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.5	Bảy	Khá	
88	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	18/03/2006	Xã Thăng Thuỷ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/6/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	1	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.5	Bảy	Khá	

185

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khóa				Ghi chú
						GDPT	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
89	Trần Phương Thủy	Nữ	03/04/2006	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tám	Giỏi	
90	Phạm Thị Hương Trinh	Nữ	18/02/2006	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
91	Đào Thị Ánh	Nữ	24/03/2006	Xã Cỏ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tám	Giỏi	
92	Trần Trung Hiếu	Nam	02/05/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tám	Giỏi	
93	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	23/02/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
94	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	14/02//2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	04	8.5	Tám phẩy năm	Giỏi	
95	Phạm Thị Hà Phương	Nữ	11/02/2006	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
96	Hoàng Thị Thủy Dương	Nữ	02/02/2006	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	8.0	Tám	Giỏi	
97	Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	22/02/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tám	Giỏi	

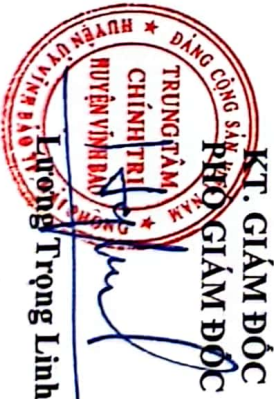
4

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là Đảng viên mới		Kết quả bài thi cuối khóa				Ghi chú
						GDP	CM			Chỉ bộ	Đang bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
98	Nguyễn Việt Duy Hưng	Nam	11/03/2006	Xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
99	Trần Việt Anh	Nam	22/01/2006	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	21/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Hành chính-Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
100	Phạm Trọng Hoàng	Nam	06/02/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
101	Vũ Thị Phương Anh	Nữ	28/04/2006	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	03	8.0	Tám	Giỏi	
102	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	07/05/2006	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
103	Ngô Thành Luân	Nam	14/05/2006	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
104	Lương Huyền Trang	Nữ	22/05/2006	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
105	Bùi Thị Mai Anh	Nữ	18/05/2006	Xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	30/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	02	8.0	Tám	Giỏi	
106	Mai Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	29/05/2006	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	22/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
107	Hoàng Thị Duyên	Nữ	16/04/2006	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là đảng viên mới			Kết quả bài thi cuối khóa			Ghi chú
						GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
108	Hoàng Gia Bảo	Nam	14/01/2006	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	24/06/2024	12/12.		Đoàn viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		02	7.0	Bảy	Khá	
109	Phạm Thị Nụ	Nữ	14/01/1989	Xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	31/12/2023	12/12.		Công nhân		1	xã Việt Tiến	02	8.0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
110	Đặng Thị Bền	Nữ	04/06/1976	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	31/12/2023	9/12.		Nông nghiệp		10	xã Việt Tiến	02	7.0	Bảy	Khá	Khen thưởng
111	Vũ Thị Mỹ	Nữ	06/12/1988	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	30/11/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		02	8.5	Tám điểm năm	Giỏi	Khen thưởng
112	Đặng Thị Vi	Nữ	01/10/1989	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	30/11/2023	12/12.	DH	Giáo viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		02	8.5	Tám điểm năm	Giỏi	
113	Hoàng Văn Mỹ		31/03/1993	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/10/2023	12/12.		Công nhân		3	xã Giang Biên	01	7.5	Bảy điểm năm	Khá	Bổ sung
114	Vũ Thị Phương Mai	Nữ	26/01/1998	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	28/12/2023	12/12.	DH			6	xã Tiên phong	02	7.0	Bảy	Khá	

(Tổng số 114 đảng viên mới đủ điều kiện dự thi)

Tổng hợp chung có 114 học viên được đánh giá xếp loại	Xếp loại Giới 48 học viên đạt tỷ lệ 42.10 %
	Xếp loại Khá 64 học viên đạt tỷ lệ 56.14 %
	Xếp loại TB 0 học viên đạt tỷ lệ 0 %
Bỏ thi 02 chiếm tỷ lệ 1.75 %	
Cấp giấy chứng nhận cho 112 học viên	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Trọng Linh